

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: TRIẾT HỌC

Chuyên ngành: TÔN GIÁO HỌC

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN QUANG HÙNG.....

2. Ngày tháng năm sinh: 04-04-1961; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Tây Đằng, huyện Ba Vì, Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Nhà A2, lô 8, Khu đô thị Định Công, Q. Hoàng Mai, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Nhà A2, lô 8, khu đô thị Định Công, Q. Hoàng Mai, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0982 079 196;

E-mail: nguyenquanghung50@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 8 năm 1987: đến tháng 8 năm 1993: Khoa Triết học, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội

Từ tháng 8 năm 1993 đến tháng 8 năm 1998: Du học tại CHLB Đức

Từ tháng 8 năm 1998 đến tháng 2 năm 2000: Khoa Triết học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Từ tháng 3 năm 2000 đến tháng 3 năm 2003: Du học tại CHLB Đức

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ tháng 3 năm 2003 đến nay: Khoa Triết học, Trường Đại học KHXH & NV

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên cao cấp; Chức vụ cao nhất đã qua: Giám đốc Trung tâm, Phó Chủ nhiệm Khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Triết học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Địa chỉ cơ quan: 336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại cơ quan:

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 24 tháng 6 năm 1986; số văn bằng: 929797; ngành: Triết học, chuyên ngành:; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Rostov trên sông Đông, Liên Xô (cũ), nay là CHLB Nga

- Được cấp bằng ThS ngày 17 tháng 7 năm 1998; số văn bằng:; ngành: Triết học; chuyên ngành: Đông Nam Á học, Triết học, Thần học Công giáo; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Passau, CHLB Đức

- Được cấp bằng TS ngày 16 tháng 4 năm 2004; số văn bằng:; ngành: Triết học; chuyên ngành: Đông Nam Á học; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Humboldt, Berlin, CHLB Đức

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày 28 tháng 12 năm 2007,

ngành: Triết học

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Triết học – Xã hội học – Chính trị học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

-Triết học phương Tây cổ điển, tập trung vào triết học Đức cận đại từ Kant tới Hegel

-Lịch sử truyền giáo, cộng đồng Ki tô hữu ở Việt Nam

-Quan hệ giữa tôn giáo và văn hóa về phương diện nghiên cứu lý luận

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

-Các khía cạnh xung đột văn hóa và chính trị trong quan hệ giữa cộng đồng Mông truyền thống và cộng đồng Mông Tin Lành và tôn giáo mới ở Việt Nam

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 05 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 01 đề tài cấp Đại học Quốc gia QX, 01 đề tài thuộc Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (NAFOSTED), và 01 đề tài cấp Nhà nước;
- Đã công bố (số lượng) 76 bài báo KH, trong đó 04 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín trong danh mục ISI và Scopus; 01 bài trong danh mục Scopus đã được xác nhận đăng từ tháng 3/2024, và 01 chương sách (book chapter) của một công trình chuyên khảo được xuất bản tại Nxb Peter Lang, một nhà xuất bản uy tín trên thế giới.
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 8, trong đó 01 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Không

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Tự đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ, đáp ứng tiêu chuẩn của một nhà giáo, nhà khoa học

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 37 năm tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2020-2021	1		2	3	120	105	225/700/270
2	2021-2022	2	2	2		120	105	225/720/320
3	2022-2023	3	1	2		90	105	195/700/320

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Nga, tiếng Đức, tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: Liên Xô (cũ), nay thuộc CHLB

Nga.....; Từ năm 1981..... đến năm 1986.....

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại CHLB Đức năm 2003

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HV/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Đắc Lý	NCS			X	2010-2014	Trường Đại học KHXH & NV	2014
2	Nguyễn Văn Oánh	NCS			X	2010-2016	Trường Đại học KHXH & NV	2016
3	Nguyễn Thị Thanh Hải	NCS		X		2012-2015	Trường Đại học KHXH & NV	2015
4	Phan Thành Nhân	NCS		X		2014-2017	Trường Đại học KHXH & NV	2017
5	Vũ Thị Hải	NCS		X		2017-2020	Trường Đại học KHXH & NV	2020 ¹

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

¹ Vì lý do đang nằm viện nên chưa có minh chứng bản photo bằng tiến sĩ.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

T	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ tr.. đến tr...)	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Trước khi được công nhận chức danh PGS							
1	Lịch sử triết học. 3 tập	GT	Nxb. Tư tưởng và văn hóa, 1992	8		Tập II, các chương 5, 6	Văn bản xác nhận sử dụng sách của cơ sở đào tạo từ 2017
2	Der Katholizismus in Vietnam unter besonderer Berücksichtigung der Zeit der Nguyen Dynastie	CK	Marburg Verlag, 1998 ISBN 3-8288-0479-9	1			Văn bản xác nhận sử dụng sách của cơ sở đào tạo từ 2017
3	Der Katholizismus in Vietnam 1954-1975	CK	Logos Verlag Berrlin, 2004, ISBN 9-3320-4014-024	1			Văn bản xác nhận sử dụng sách của cơ sở đào tạo từ 2017
Sau khi được công nhận chức danh PGS							
4	Công giáo Việt Nam thời kỳ triều Nguyễn (1802-1883)	1	Nxb. Tôn giáo, 2007				Văn bản xác nhận sử dụng sách của cơ sở đào tạo từ 2017
5	Triết học phương Đông và phương Tây: vấn đề và cách tiếp cận		Nxb. CTQG, 2011		Chủ biên, biên soạn tr. 11-115		Văn bản xác nhận sử dụng sách của cơ sở đào tạo từ 2017
6	Triết học chính trị-xã hội của Kant, Fichte và Hegel	GT	Nxb. ĐHQG, 2012	1	Toàn bộ		Văn bản xác nhận sử dụng sách của cơ sở đào tạo từ 2017
7	Những rêu cao mây phủ	CK	Nxb. Hội nhà văn ISBN 978-604-3347-246-2	4	Chủ biên, viết phần Mở đầu, các chương 3,4,5,6,7,8, Kết luận		Văn bản xác nhận sử dụng sách của cơ sở đào tạo từ 2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [] biên soạn 01 giáo trình, chủ biên của 02 công trình, biên soạn 1 chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu: - Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/xếp loại KQ
Trước khi được công nhận PGS					
1	Khảo sát chuyên đổi cơ cấu kinh tế-xã hội ở một số làng công giáo thuộc địa phận Hà Nội	CN	Đề tài cấp ĐHQG QX. 05-22	2005- 2007	2007 Khá
Sau khi được công nhận PGS					
2	Tôn giáo và văn hóa: nghiên cứu lý thuyết cơ bản và giải pháp khai thác các giá trị văn hóa tôn giáo phục vụ phát triển xã hội hiện nay	CN	Đề tài Quỹ NAFOSTED Mã số: I2.3- 2011. 04	2012- 2014	2015 Nghiệm thu
3	Nghiên cứu đánh giá xu hướng tín ngưỡng của cộng đồng dân tộc Mông theo đạo Tin Lành và một số hiện tượng tôn giáo mới vùng Tây Bắc	CN	Mã số: KH-CN- TB.13X/13- 18	2014- 2016	2017 Khá

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số lần trích dẫn của bài báo (không tính tự trích dẫn)	Tập/số Trang	Tháng, năm công bố
Trước khi được công nhận chức danh PGS								
1	Der Weg zur Freiheit: Die Dekolonisation Vietnams aus historischer und kultureller Perspektive			<i>Working paper</i> , Universität Passau			Vol. 9 1-29	8/2001
2	Người công giáo Việt Nam những tháng đầu sau Cách mạng tháng Tám			T/C Nghiên cứu tôn giáo			Số 2 28-35	2/2002
3	Vận dụng sáng tạo quan niệm mácxít về tôn giáo trong sự nghiệp đổi mới hiện nay			T/C Nghiên cứu tôn giáo			Số 6 3-8	6/2003
4	Những lý do văn hoá - chính trị và tôn giáo trong chính sách cấm đạo của Minh Mạng			T/C Triết học			Số 7 32-40	7/2004
5	Chủ nghĩa nhân đạo trong đạo đức học của I. Kant: Áo tưởng hay hiện thực? (Qua phân tích ý tưởng của I. Kant về một nền hòa bình vĩnh cửu)			HTQT Triết học cổ điển Đức: những vấn đề nhận thức luận và đạo đức học, Nxb. CTQG			512-528	2004
6	Vài nét về cuộc di cư của giáo dân Bắc Kỳ sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954			T/C Nghiên cứu tôn giáo			Số 6 22-32	6/2004

7	Học thuyết đấu tranh giai cấp – một số vấn đề lý luận và thực tiễn hiện nay		T/C Triết học		Số 10 55-61	10/2005
8	Ảnh hưởng của tư tưởng triết học Kitô giáo tới Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX		HTQT Tư tưởng triết học Việt Nam trong bối cảnh du nhập tư tưởng Đông-Tây nửa đầu thế kỷ XX, Nxb. ĐHQG		353-368	2005
9	Một số vấn đề phương pháp tiếp cận nghiên cứu lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX		HTQT Tư tưởng triết học Việt Nam trong bối cảnh du nhập tư tưởng Đông-Tây nửa đầu thế kỷ XX, Nxb. ĐHQG		22-35	2005
10	Vài suy nghĩ về quan niệm của Mác và Ăng ghen về tôn giáo		T/C Nghiên cứu tôn giáo		Số 5 3-10	5/2005
11	Vài nét về lập trường của Tòa thánh Vatican đối với chiến tranh Việt Nam (1954-1975)		T/C Nghiên cứu tôn giáo		Số 1 30-39	1/2006
12	Các nhân tố ảnh hưởng tới chính sách của nhà nước Việt Nam đối với Công giáo nhìn từ góc độ văn hóa-tôn giáo		T/C Khoa học, ĐHQG		Số 4 10-22	4/2006
13	Quan hệ triết học-tôn giáo từ Tây Âu hiện đại tới Việt Nam hiện nay		T/C Nghiên cứu Tôn giáo		Số 5 21-31	5/2006
14	Hệ tư tưởng Đức trong sự tiến triển quan niệm của Mác và Ăng ghen về tôn giáo		T/C Triết học		Số 4 15-21	4/2006

15	Ảnh hưởng của tư tưởng triết học Kitô giáo tới Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX (qua khảo cứu báo Vì Chúa)			T/C Nghiên cứu tôn giáo		Số 10 25-32	10/2007
16	Bước đầu khảo cứu vấn đề con người từ T. Aquino tới J. Maritain	2		HTQT Những vấn đề triết học phương Tây thế kỷ XX, Nxb. ĐHQG		380-397	2007
17	Vấn đề nghi lễ và chính sách cấm đạo của triều Nguyễn			T/C Nghiên cứu tôn giáo		Số 4 26-34	4/2007
Sau khi được công nhận chức danh PGS							
18	Các nhân tố ảnh hưởng tới chính sách của nhà nước Việt Nam đối với Công giáo nhìn từ góc độ văn hóa-tôn giáo			T/C Nghiên cứu tôn giáo		Số 1 24-33	1/2008
19	Về sự can thiệp của Hồng y Spellman trong thời kỳ chiến tranh Việt Nam			T/C Nghiên cứu tôn giáo		Số 6 24-30	6/2008
20	Quan niệm của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác-Lênin về lịch sử triết học			T/C Triết học		Số 1 52-58	1/2009
21	Chính sách cấm đạo của triều Nguyễn trong bối cảnh khu vực: Qua so sánh với Triều Tiên			T/C Nghiên cứu tôn giáo		Số 7-8 73-83	8/2009
22	Tư duy và lối sống của người Công giáo nhìn từ góc độ văn hóa-tôn giáo			HTQT Văn hóa tôn giáo trong bối cảnh toàn cầu hóa, Nxb. Tôn giáo		519-540	2010

23	Tư duy và lối sống của người Công giáo Việt Nam		T/C Nghiên cứu tôn giáo		Số 7 45-51	7/2010
24	Triết học tôn giáo của I. Kant (qua khảo cứu một số tác phẩm tiêu biểu)		T/C Triết học		Số 3 45-52	3/2011
25	Một số quan niệm thần học và triết học của J. Ratzinger		HTKH Một số vấn đề triết học tôn giáo hiện nay, Nxb. Tôn giáo		28-46	2011
26	Tính hiện đại và đời sống tôn giáo theo quan điểm của M. Weber		T/C Nghiên cứu tôn giáo		Số 2 3-14	2/2012
27	Đạo đức xã hội Việt Nam hiện nay và vai trò của Kitô giáo		HTKH Người công giáo tốt là người công dân tốt, Nxb. Tôn giáo		142-161	2013
28	Tôn giáo trong xã hội Việt Nam (qua khảo cứu tôn giáo, tín ngưỡng trong bảo vệ môi trường)		HTQT Tôn giáo trong xã hội Việt Nam hiện nay, Nxb. Tôn giáo		355-370	2013
29	Thư chung 1980: vấn đề và triển vọng (nhìn từ góc độ văn hóa tôn giáo)		HTKH UBĐK CG, Nxb. Tôn giáo		137-155	2013
30	Văn hóa tôn giáo và quan niệm của Phan Bội Châu và Trần Trọng Kim về văn hóa tôn giáo		T/C Nghiên cứu tôn giáo		Số 3 3-12	3/2013
31	Tôn giáo mới ở Hoa Kỳ		HTQT Chủ nghĩa hậu hiện đại và phong trào tôn giáo mới ở Việt		174-187	2014

			Nam và thế giới, Nxb. ĐHQG tp. HCM			
32	Quan niệm của C. Dawson về tôn giáo và văn hóa		T/C Nghiên cứu tôn giáo		Số 12 3-23	12/2014
33	Quan điểm của P. Tillich về tôn giáo và văn hóa (phần 1)		T/C Nghiên cứu tôn giáo		Số 1 14-29	1/2014
34	Quan điểm của P. Tillich về tôn giáo và văn hóa (tiếp theo)		T/C Nghiên cứu tôn giáo		Số 2 14-24	2/2014
35	Tôn giáo và văn hóa: Quan niệm của C. Dawson		HTQT Tôn giáo và văn hóa: một số vấn đề lý luận và thực tiễn, Nxb. Tôn giáo		663-691	2014
36	Bàn thêm về nguyên nhân theo Tin Lành của một bộ phận người Hmong		T/C Nghiên cứu tôn giáo		Số 6 19-37	6/2015
37	Tôn giáo và khoa học: đối kháng hay trong hỗ?		HTKH Khoa học tư duy từ nhiều tiếp cận khác nhau, Nxb. Tri thức		455-464	2015
38	Giáo dục tôn giáo và vai trò của tôn giáo trong lịch sử giáo dục Việt Nam	2	T/C Nghiên cứu tôn giáo		Số 5 81-101	5/2016
39	Tôn giáo và đời sống gia đình, bản làng người Mông		T/C Nghiên cứu tôn giáo		Số 11- 12 135-162	12/2016
40	Hợp tác, củng cố người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số- một nhiệm vụ để phát triển bền vững Tây Bắc hiện nay		T/C Dân tộc học		Số 3 46-53	3/2017

41	Đặc thù tổ chức giáo hội – một lý do cơ bản khiến một bộ phận dân tộc thiểu số cải giáo theo Tin Lành		T/C Nghiên cứu tôn giáo		Số 3-4 85-97	4/2017
42	Tôn giáo và biến đổi nhân khẩu học (qua khảo cứu di cư của người Mông ở Việt Nam)		T/C Khoa học xã hội và nhân văn		Số 3 302-313	3/2017
43	P. Tillich và những nghiên cứu lý thuyết về quan hệ tôn giáo và văn hóa		T/C Nghiên cứu tôn giáo		Số 8 45-57	8/2017
44	Tôn giáo và văn hóa: từ M. Weber tới S. Huntington		T/C Nghiên cứu tôn giáo		Số 10 3-18	10/2017
45	Góp phần làm rõ thêm vai trò của Dòng Tên ở Việt Nam		HTQT Các nhà tư tưởng Kitô giáo ở Việt Nam và khu vực: một vài so sánh, Nxb. Tôn giáo		1-14	2018
46	Đạo đức tôn giáo và biến đổi văn hóa		HTQT Tôn giáo và đạo đức trong xã hội hiện đại, Nxb. Tôn giáo		188-205	2018
47	Góp phần làm rõ thêm vai trò của Dòng Tên ở Việt Nam	2	HTQT Các nhà tư tưởng Kitô giáo ở Việt Nam và khu vực: một vài nghiên cứu so sánh, Nxb. Tôn giáo		1-14	2018
48	Các thừa sai Dòng Tên từ các nước nói tiếng Đức ở Việt Nam qua khảo cứu một số bức thư của các thừa sai Dòng Tên thế kỷ XVIII ở Đàng Trong)		T/C Nghiên cứu tôn giáo		Số 7 3-42	7/2019
49	Tôn giáo và cá nhân: trường hợp Việt Nam		T/C Nghiên cứu tôn giáo		Số 3 34-70	3/2020

50	Kitô hữu và sự chuyển biến chính trị-xã hội ở Đông Á: trường hợp Việt Nam	2		T/C Nghiên cứu tôn giáo		Số 7 23-42	7/2020
51	Tôn giáo: từ quan niệm của Mác thế kỷ XIX đến Việt Nam hiện nay			T/C Triết học		Số 3 55-62	3/2021
52	Xung đột Công giáo và tôn giáo bản xứ thế kỷ 17-19 (qua chính sử và tư liệu của các thừa sai)			T/C Nghiên cứu tôn giáo		Số 5 18-42	5/2021
53	Một số di sản của Mác: một thế kỷ rưỡi nhìn lại			T/C Khoa học Xã hội và Nhân văn		Số 1 1-12	1/2022
54	Đạo đức xã hội Việt Nam hiện nay và vai trò của tôn giáo (trường hợp tôn giáo truyền thống và Ki tô giáo)	2		HTQT Tôn giáo – nguồn lực xã hội: ứng xử của một số quốc gia và kinh nghiệm cho Việt Nam, Nxb. Tôn giáo		170-187	2022
55	Một số vấn đề triết học pháp quyền của G.W.F. Hegel			T/C Khoa học Xã hội và Nhân văn		Số 6 690-705	6/2022
56	Triết học Nga trước 1917 và triết học Xô viết: liên tục hay gián đoạn?			HTQT Triết học Nga và Việt Nam: lịch sử, vấn đề và triển vọng, Nxb. ĐHQG		23-36	2023
57	Tôn giáo và đời sống cá nhân: nhìn từ Khổng giáo	2		T/c Nghiên cứu tôn giáo		Số 4 38-60	4/2023
58	Vấn đề cơ bản của triết học: Cơ sở và giới hạn			T/c Khoa học xã hội và nhân văn		Số 4 389-400	4/2023

Các bài báo, chương sách bằng tiếng nước ngoài							
59	Religionskritik innerhalb der katholischen Kirche in Vietnam			In: Religioninterne Kritik und religiöse Pluralismus im gegenwärtigen Südostasien	Peter Lang Verlag Frankfurt Book chapter		203-214 2008
60	Vietnam today: the state and the Catholic Church at central and local levels			Religious Studies Review			No. 4, vol. 2 13-25 2008
61	The Buddhist crisis in summer of 1963 in South Vietnam seen from a cultural-religious aspects			Religious Studies Review			No. 1-2 Vol. 3 21-37 2009
62	The Relationship between Vietnamese communists and Christians during the Vietnam war			Journal of religion and culture, Center for Religious Studies, Seoul National university, Korea			Vol. 16 1-20 2009
63	The Nguyen dynasty's Catholic forbidden policy in comparison with the Choson dynasty in Korea			Religious Studies Review			No. 3, vol. 4 41-52 2010
64	Our Lady of La Vang and Tra Kieu in Vietnam seen from the non-Christian viewpoint			Religious Studies Review			No. 4, vol. 4 59-70
65	The thinking and lifestyle of Vietnamese Catholics			Religious Studies Review			No. 1 Vol. 5 68-75 2011

66	Religious culture and conception of Phan Boi Chau and Tran Trong Kim on religious culture		Religious Studies Review			No. 1-2 Vol. 7 3-11	2013
67	Transformation of religion in Vietnam's public life: the case of Christianity		Journal of religion and culture, Center for Religious Studies, Seoul National university, Korea			Vol. 26 151-184	2014
68	The exodus of Christians in North Vietnam in history and at present		Asian Journal of religion and society			No. 1 Vol. 4 1-28	2016
69	Vietnam's policy on religious affairs since 1990: a cultural religious viewpoint		In: Religion, public policy and transformation in Southeast Asia, Globeethics.net focus			Vol. 1 193-224	2016
70	Education and role of religions in history of education in Vietnam	2	Social sciences			No. 4 1-18	2017
71	Specific characteristics of church organization – a main reason making a part of ethic minority converting to Protestantism in Vietnam		Religious Studies Review			No. 1-2 Vol. 12 85-95	2018

72	The relationship between state and Catholic church at local level: the case of Catholic village of Phung Khoang	5	X		Bogoslovni vestnik. Ephimerides Theologicae, ISSN 0006 – 5722 Scopus, Q. 1 DOI: https://doi.org/10.34291/BV2019/02/Nguyen	No. 2 Vol. 79 521-534	2019
73	Western science, religion and Vietnamese traditional culture: a harmony or antagonism?	5	X		Xlinguae, Scopus Q. 1 ISSN 1337-8384 DOI: 10.18355/XL.2020.13.03.09	Issue 3, vol. 13 94-114	2020
74	Religion, culture and Vietnam seen from a cultural-religious viewpoint	5	X		European Journal of Science and Theology, ISSN: 1841-0464 Scopus, Q.1	No. 4, vol. 16 p.137-149	8/2020
75	Religion and individual life in a multi-religious Vietnam	2	X		International journal of religion, Scopus Q. 3 DOI: https://doi.org/10.61707/612tja74	No. 7, vol. 5 pp.896-912	2024.
76	Cultural-religious dimensions of the ritual issue in pre-colonial Vietnamese and Western interactions	3	X		MANUSYA: Journal of Humanities, ISSN: 0859-9920, Scopus Q. 2	Vol. 27 pp.1-21	2024 (đã có xác nhận đăng từ tháng 3/2024)

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS: 04 và 01 bài xác nhận đăng từ tháng 3/2024.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH&CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo Thạc sĩ Triết học và Quản lý Văn hóa, Tôn giáo	Tham gia	Văn bản xác nhận	Đại học Quốc gia	Đã được phê duyệt tháng 12/2023	
2	Chương trình đào tạo Tiến sĩ Triết học và Quản lý Văn hóa, Tôn giáo	Tham gia	Văn bản xác nhận	Đại học Quốc gia	Đã được phê duyệt tháng 12/2023	
3	Triết học và Quản trị thuộc ngành Triết học	Tham gia	Số 1964/QĐ-XHNV Ngày 12/4/2024			Đang xây dựng

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

.....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: Đề xuất chương sách trong một công trình chuyên khảo ở một nhà xuất bản Peter Lang có uy tín trên thế giới (số thứ tự 59 trong Bản đăng ký (Mẫu 01)).....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

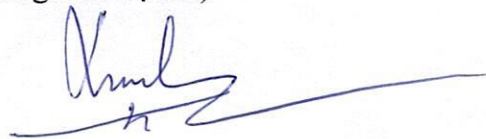
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Quang Hưng